

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 1873/SGDDĐT-VP ngày 29/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 71 (bảy mươi một) TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong đó lĩnh vực Giáo dục trung học 06 TTHC; lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài 09 TTHC; lĩnh vực Giáo dục thường xuyên 12 TTHC (04 TTHC sửa đổi, bổ sung; 08 TTHC thay thế); lĩnh vực Giáo dục khác 16 TTHC; lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp 18 TTHC (11 TTHC sửa đổi, bổ sung; 07 TTHC thay thế); lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo với nước ngoài 01 TTHC; lĩnh vực Thuộc hệ thống giáo dục quốc dân 04 TTHC; lĩnh vực Kiểm định chất lượng 03 TTHC; lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ 02 TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc, xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025; bãi bỏ Danh mục và Quy trình nội bộ các TTHC đã ban hành tại các Quyết định: số 3310/QĐ-UBND ngày 07/10/2019; số 2863/QĐ-UBND ngày 12/12/2024; số 2864/QĐ-UBND ngày 12/12/2024; số 2885/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, KH&CN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Tất Thắng

TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC						
1	1.012944	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;địa chỉ số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến; https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

						- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	1.012953	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
3	1.012954	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
4	1.012955	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
5	1.012956	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên

6	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú. - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. - Quyết định số 1693/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
---	----------	---	----------------	--	-------	---

II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI						
1	1.008723	Chuyển đổi trường trung học, trường trung học tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; địa chỉ số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến; https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	1.008722	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	30 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên
3	2.000545	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	30 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

						- Quyết định số 1649/QĐ-BGDDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	1.008720	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	30 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	1.008721	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	30 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDDĐT ngày 20/6/2025
6	2.000729	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	20 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1649/QĐ-BGDDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7	2.000451	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ;

						- Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
8	2.000680	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
9	1.001501	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện	30 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN						
1	3.000315	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	15 ngày làm việc, kể từ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số

			ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	3.000316	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	3.000317	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	1.012988	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC KHÁC

1	1.012958	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	1.005008	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	1.004988	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	1.004999	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

5	1.004991	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	1.012959	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
7	3.000297	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
8	3.000298	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

9	3.000299	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
10	3.000300	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
11	3.000301	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
12	3.000302	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

13	3.000303	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
14	3.000304	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
15	3.000305	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
16	3.000306	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP						
1	2.000189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
2	1.000389	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
3	1.000154	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018;

						- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
4	1.000138	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
5	1.000553	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025

6	1.000530	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
7	1.000167	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
8	1.010928	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022;

						- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
9	2.000130	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
10	1.000159	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	15 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
11	2.001959	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố Trung ương	03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang theo học	Không	Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ; Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ LĐTBXH; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ LĐTBXH, Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-

						TTg ngày 20/10/2015; Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ LĐTBXH; Thông tư số 20/10/2015; Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/20; - Quyết định số 1674/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025
VI. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI						
1	1.005144	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	Hỗ trợ đóng học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên và 10 tháng/năm học đối với học sinh, sinh viên học	Như trên	Không	- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025

			tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.			
VII. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN						
1	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	02 tháng và 15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm hành chính công cấp tỉnh; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025

2	1.000280	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.	02 tháng và 15 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Giáo dục và Đào tạo nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT; - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT; - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025
3	1.000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia.	02 tháng và 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT; - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT; - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025

4	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày cơ sở giáo dục kết thúc nhận hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Cơ sở giáo dục.	Không	- Luật Giáo dục năm 2019; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 1693/QĐ-BGDĐT ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
---	----------	---	--	--	-------	--

VIII. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1	1.000715	Cấp giấy chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	02 tháng và 15 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Giáo dục và Đào tạo nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; địa chỉ số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến; https://dichvucong.gov.vn.	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
---	----------	--	---	--	-------	---

						Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025
2	1.000713	Cấp giấy Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	02 tháng và 15 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Giáo dục và Đào tạo nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025
3	1.000711	Cấp giấy Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	02 tháng và 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ

						sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025
IX. LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ						
1	1.005092	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh)	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; địa chỉ số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến; https://dichvucong.gov.vn.	Lệ phí cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về mức thu, chế độ	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025

					thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao	
2	2.001914	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh)	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào; - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào; - Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

A. TTHC ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên							
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên,	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề	QT.GDTX.01	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; địa chỉ số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh;	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024;

	trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	ngành - giáo dục thường xuyên tư thực			- Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến; https://dichvucong.gov.vn.		- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực hoạt động trở lại	QT.GDTEX.02	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trung tâm.	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
3	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	QT.GDTEX.03	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
4	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên,	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên,	QT.GDTEX.04	25 ngày làm việc, kể từ ngày	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024;

	trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực		nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
5	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Cho phép thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	QT.GD TX.05	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
6	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực hoạt động trở lại	QT.GD TX.06	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trung tâm.	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
7	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo	QT.GD TX.07	25 ngày làm việc, kể từ ngày	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024;

	triển giáo dục hòa nhập	dục hòa nhập thực		nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
8	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	QT.GD TX.08	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP							
1	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tự thực	QT.GD NN.01	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022;

	nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương						- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
2	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT.GDNN.02	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
3	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp	QT.GDNN.03	15 ngày làm việc kể từ ngày	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016;

	cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
4	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT.GDNN.04	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025

5	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT.GDNN.05	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
6	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;	QT.GDNN.06	30 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

	nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận						- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
		Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	QT.GDNN.07	30 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
7	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập, phân	Giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	QT.GDNN.08	30 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018; - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025
		Giải thể, chấm dứt cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ	QT.GDNN.09	30 ngày làm việc	Như trên	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ;

	hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập					- Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025.
--	---	---	--	--	--	--	---